

## KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 - 2025

### I. Đặc điểm, tình hình:

#### 1. Kết quả năm học 2023 - 2024:

- Hoàn thành toàn diện chất lượng kế hoạch.
- Được Hội đồng thi đua Sở GD&ĐT Hải Phòng đánh giá: Tiên tiến.

#### 2. Tổ chức bộ máy, cán bộ:

##### a. Tổ chức của Hội đồng trường, Ban kiểm soát:

- Hội đồng trường: Chủ tịch, 3 Ủy viên, 1 thư ký.
- Ban kiểm soát: Trưởng ban và 02 Ủy viên.

##### b. Tổ chức Ban giám hiệu nhà trường:

- Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
- Hoạt động của Ban giám hiệu theo các quy định về nhiệm vụ, chức năng của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hải Phòng và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng trường.
- Ban giám hiệu có trình độ, năng lực, trách nhiệm. Tuy vậy cần phải nâng cao công tác quản lý chuyên môn, quản lý cán bộ giáo viên, quản lý học sinh. Mạnh dạn phê bình các trường hợp vi phạm theo quy chế.

##### c. Đội ngũ giáo viên và cán bộ, nhân viên phục vụ:

| Chức danh       | SL |
|-----------------|----|
| Hội đồng trường | 05 |
| Ban giám hiệu   | 03 |
| Kế toán         | 02 |
| Thủ quỹ + VT    | 01 |

|        |    |
|--------|----|
| Y tế   | 01 |
| Bảo vệ | 03 |
| Tạp vụ | 01 |

- Chất lượng: 100% chuẩn ; 15% trên chuẩn
- Đội ngũ giáo viên: có trình độ, trách nhiệm, nhiệt tình, đa số có phương pháp giảng dạy và chủ nhiệm tốt.
- Đời sống của một số giáo viên khó khăn.
- Đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ: có trình độ năng lực, trách nhiệm, một số còn chưa biết hết việc, còn thụ động, đời sống còn khó khăn.

### **3. Cơ sở vật chất:**

Hiện nay, diện tích khuôn viên trường là 20.000 m<sup>2</sup>, có hệ thống tường bao cách biệt với khu dân cư, có cổng trường, biển trường, sân chơi, bãi tập, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, bước đầu đáp ứng các yêu cầu học tập, các hoạt động vui chơi, giải trí của học sinh đáp ứng cơ bản Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, phòng học các bộ môn các trường THPT của Bộ Giáo dục.

- Phòng học: 1 lớp/1 phòng (Có 14 bộ bàn ghế học sinh).
- Trường có 2 dãy nhà 2 tầng, trong đó: 24 phòng học kiên cố, 3 phòng học bộ môn: phòng TH Lý - Kỹ, phòng TH Hóa - Sinh, phòng Tin học; khu phòng học bộ môn và có hệ thống trang thiết bị phù hợp cho đặc trưng từng bộ môn đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới nội dung phương pháp dạy học.
- Nhà hiệu bộ gồm 6 phòng làm việc, 1 phòng thư viện, 1 phòng chờ giáo viên, 1 phòng họp, 1 phòng hội trường, 1 phòng truyền thống với các trang thiết bị đảm bảo cho việc đổi mới công tác quản lý và cập nhật công nghệ thông tin.
- Thư viện nhà trường đạt chuẩn năm 2010, với gần 4 nghìn cuốn sách đảm bảo yêu cầu học tập và nghiên cứu của thầy - trò nhà trường.
- Nhà thi đấu đa năng: Khu vực I là 1000m<sup>2</sup>;
- Khu thể dục thể thao ngoài trời: Sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ.

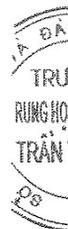
- Nhìn chung cơ sở vật chất đảm bảo việc dạy, học và các sinh hoạt tập thể.

#### **4. Công tác tài chính:**

- Thực hiện kế hoạch tài chính theo năm, thực hiện đầy đủ theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 - 2024.

- Công tác tài chính nhìn chung minh bạch, công khai, công bằng, thanh quyết toán theo quy định của nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tuy vậy công tác tài chính vẫn còn khó khăn do nguồn thu còn mức độ nhưng yêu cầu cho cơ sở vật chất lớn.



## **II. Nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp:**

### **1. Nhiệm vụ:**

- Giữ vững và mở rộng quy mô (hạn chế học sinh bỏ học, chuyển trường,...)

- Nâng cao chất lượng toàn diện (cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ công nhân viên: đạo đức, phương pháp sư phạm, gắn bó với nhà trường,...)

- Tăng cường cơ sở vật chất: sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã có, đầu tư thêm cơ sở vật chất mới phục vụ thiết thực, bức thiết.

- Quan hệ mật thiết với phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương.

- Tranh thủ sự lãnh đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, UBND Huyện An Lão, phối kết hợp với các trường THPT, THCS.

- Củng cố, nâng cao tổ chức bộ máy cán bộ, giáo viên, nhân viên; chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, gắn bó lâu dài với nhà trường.

### **2. Mục tiêu:**

- Giữ vững thi đua Tiên tiến cấp thành phố.

- Đứng trong tốp đầu các trường THPT tư thục.

### **3. Giải pháp:**

a. Rà soát, bổ sung các quy chế: của Hội đồng trường, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn,...

b. Hội đồng trường, Ban giám hiệu có kế hoạch, phân công rõ người, rõ việc, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên.

c. Nâng cao năng lực, trình độ, cho các cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Nâng cao về nhận thức, đạo đức, tác phong.

- Nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Đảm bảo quy chế chuyên môn: soạn, giảng, chấm, sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ,...

+ Nâng cao chất lượng giờ dạy: quản lý lớp, phương pháp giảng dạy hấp dẫn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo,... đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh;

d. Tăng cường công tác thi đua - khen thưởng, đưa công tác thi đua khen thưởng vào thực chất.

e. Chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, gắn bó lâu dài với nhà trường.

g. Đưa hoạt động của các tổ chức trong nhà trường vào nề nếp, hiệu quả tránh hình thức nhất là Đoàn TNCSHCM.

+ Theo dõi, giúp đỡ, tôn trọng học sinh, gắn bó với phụ huynh học sinh, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc.

#### **4. Cơ sở vật chất:**

- Bảo quản tốt cơ sở vật chất đã được trang bị.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã có (Phòng vi tính, thí nghiệm, thư viện, bản đồ, nhà thi đấu, sân chơi, bãi tập,...)

- Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất mới.

#### **5. Công tác tài chính:**

- Rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đảm bảo cân đối thu chi đúng, đủ, kịp thời, minh bạch, công khai.

An Lão, ngày 10 tháng 09 năm 2024

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**



4

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

*Trần Văn Hùng*

# QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

## TRƯỜNG THPT TRẦN TẤT VĂN NĂM HỌC 2024 - 2025

### A. HỌC SINH:

- Khen thưởng HS giỏi cả năm: 200.000đ/1HS
- HS đạt giải thành phố: Nhất: 400.000đ, Nhì: 300.000đ, Ba: 250.000đ, Khuyến khích: 200.000đ
- HS nghèo vượt khó học giỏi: 200.000đ/1HS;
- HS có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình có 2, 3 con học tại trường TTV: Được xét giảm học phí.

### B. GIÁO VIÊN:

#### I. Bậc lương:

- Bậc 1: 120.000đ; Bậc 2: 125.000đ; Bậc 3: 130.000đ; Bậc 4: 135.000đ; Bậc 5: 140.000đ;
- Tập sự 85% của Bậc 1.
- GVG TP: Lên lương sớm 01 năm; Thạc sỹ: Được trả cao hơn 1 bậc so với người cùng thời gian công tác.
- Giáo viên được thanh toán các tiết theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục.

#### II. Bảo hiểm xã hội: Giáo viên cơ hữu:

- Hàng tháng, nhà trường sẽ trợ cấp cho giáo viên số giờ chưa bố trí đủ theo quy định là 68 tiết/tháng (mức đóng 1.699.000đ)

#### III. Sinh hoạt phí 03 tháng hè: Giáo viên cơ hữu:

- 03 tháng hè nhà trường sẽ trợ cấp sinh hoạt phí cho giáo viên số giờ chưa bố trí đủ theo quy định (1.500.000đ/tháng)

#### IV. Chế độ công tác phí: 200.000đ/ngày.

#### IV. Chế độ hội họp:

- Khai giảng, sơ kết, tổng kết: 200.000đ/người.
- Họp Phụ huynh đầu năm, giữa năm: 200.000đ/lần; Cuối năm: 100.000đ/người/lần họp.

#### V. Khen thưởng:

- Lãnh đạo: HĐQT, BKS có quy chế khen thưởng riêng.
- GV thỉnh giảng không áp dụng quy chế khen thưởng.
- Khen tổ, nhóm xuất sắc: Tổ: 1.000.000đ; Nhóm: 500.000đ.
- LĐT, CSTĐ cấp cơ sở, CSTĐ cấp thành phố thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.
- CBGVNVCH có Bằng khen cấp Bộ, UBND TP: 200.000đ/Ng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 500.000đ/Ng; Bằng khen của ngành, của huyện: 100.000đ/Ng.
- Các đợt thi đua đạt: Xuất sắc: 500.000đ; Tốt: 300.000đ; Khá: 200.000đ;
- Thưởng cho GVCN thu đúng, đủ, kịp thời: 3 mức (Mức 1: 500.000đ; Mức 2: 300.000đ; Mức 3: 200.000đ).
- Thưởng cho GVCN thu học phí: tỷ lệ là 1%.
- Thưởng cho GVCN giữ sĩ số: 500.000đ (K12 100% hs; K11 không quá 1 hs; K10 không quá 03 hs).
- Giáo viên thao giảng trong những ngày 20/10, 20/11, 8/3, 26/3: 300.000đ/người.
- Hội giảng: Cụm Giỏi (300.000đ); Khá (200.000đ) - TP Giỏi (500.000đ; Khá (300.000đ)
- GVCN và GV bộ môn lớp TN đạt thành tích trong Tốp 10 trường NCL TP Hải Phòng: 500.000đ;
- GV bộ môn có HS thi tốt nghiệp có điểm thi cao (9 điểm trở lên): 500.000đ/HS; GVCN có HS đỗ thủ khoa: 500.000đ/HS;
- Giáo viên có HS đạt giải Thành phố được thưởng bằng 1/2 HS.

#### Phúc lợi:

- Trợ cấp cho CBGVNVCH: 9.000.000đ/năm (Có cả tiền Tết Nguyên đán).
- Đám cưới CBGVNV Cơ hữu: 500.000đ; Đám hiếu CBGVNV chồng, vợ, tứ thân phụ mẫu, con dè: 300.000đ/lần. (Riêng cỗ đồng: 500.000đ/Người - Trích từ tiền lợi tức cỗ phần hàng năm)
- Tặng quà 01/6; Tết Trung thu (con CĐV nhà trường từ 14 tuổi trở xuống): 200.000đ/cháu;
- Ngày PNVN 20/10 và QTPN 8/3: 200.000đ/người nữ Công đoàn viên và nữ cỗ đồng.
- Ngày NGVN 20/11: 300.000đ/Người;
- Tết nguyên đán: Cơ hữu, cỗ đồng 500.000đ/Người. Thỉnh giảng 200.000đ/Người.
- Khai giảng, Sơ kết Học kỳ I, Tổng kết năm học liên hoan.
- Ngày 01/1, 01/5, 02/9, Giỗ tổ 10/3: Động viên công đoàn viên và cỗ đồng: 200.000đ/người/ 1 lần.
- Thăm công đoàn viên sinh con 1 và con 2: 500.000đ/Người.
- CBGVNVCH (đã có 5 năm công tác tại trường) chuyển công tác hoặc về hưu tặng quà lưu niệm 500.000đ.





SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG  
TRƯỜNG THPT TRẦN TẤT VẤN

**KẾ HOẠCH THU - CHI NĂM HỌC 2024 - 2025**

**A. DỰ KIẾN THU:**

| Khối        | Số tiền/năm | Số HS        | Thành tiền            |
|-------------|-------------|--------------|-----------------------|
| 10          | 15.000.000  | 360          | 5.400.000.000         |
| 11          | 15.000.000  | 332          | 4.980.000.000         |
| 12          | 15.000.000  | 318          | 4.770.000.000         |
| <b>Tổng</b> |             | <b>1.010</b> | <b>15.150.000.000</b> |

**B. DỰ KIẾN CHI:**

| Diễn giải  | Số tiền               |
|--|-----------------------|
| 1. Chi cho giảng dạy và phục vụ giảng dạy:                                     |                       |
| a. Dạy chính khóa: (36 tiết/tuần x 35 Tuần x 140.000đ/tiết) x 23 lớp           | 4.057.200.000         |
| b. Chủ nhiệm: (5 tiết/tuần x 35 Tuần x 140.000đ/tiết) x 23 lớp                 | 563.500.000           |
| c. Lương Tổ trưởng, nhóm trưởng, phụ tá thí nghiệm, Thư kí HN                  | 145.600.000           |
| d. Ra đề, Coi thi, chấm thi (giữa HK1, cuối HK1, giữa HK2, cuối HK2)           | 320.000.000           |
| e. Thi khảo sát, thi thử tốt nghiệp  | 150.000.000           |
| f. Các hoạt động ngoài giờ (văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao)               | 450.000.000           |
| g. Hoạt động trải nghiệm, tham quan, du lịch (Du xuân + hè)                    | 350.000.000           |
| 2. Chi cho công tác quản lý:   |                       |
| a. Lương Hành chính  | 1.840.332.000         |
| b. Kiểm toán, làm báo cáo tài chính hàng năm                                   | 33.000.000            |
| c. Chi hội họp (PHHS, Khai giảng, Sơ kết, Tổng kết)                            | 200.000.000           |
| d. Công tác Tuyển sinh năm 2024 - 2025:  | 200.000.000           |
| e. Hỗ trợ thu Học phí 1%   | 160.000.000           |
| f. Chi công tác phí  | 100.000.000           |
| g. Chi công tác an ninh, phòng cháy chữa cháy                                  | 60.000.000            |
| 3. Chi thường xuyên (Điện, nước, viễn thông, điện thoại, khách,...) 45tr/tháng | 540.000.000           |
| 4. Khen thưởng GV và HS  | 250.000.000           |
| 5. 2% Công đoàn  | 45.000.000            |
| 6. HS nghỉ học, thất thu, miễn giảm học phí                                    | 400.000.000           |
| 7. Chi phúc lợi xã hội   |                       |
| a. Hỗ trợ GVCH 9.000.000đ/người/năm  | 315.000.000           |
| b. Hỗ trợ BHXH: 35 người x 1.699.000đ * 3 tháng                                | 178.395.000           |
| c. Hỗ trợ hè: tháng 6 là 25 người; tháng 7,8 là 35 người x 1.500.000đ          | 142.500.000           |
| d. Các ngày lễ cho công đoàn viên và Tết nguyên đán                            | 270.000.000           |
| 8. Cơ sở vật chất  |                       |
| a. Sửa chữa (Điện nước, bàn ghế cửa, camera, nhà vệ sinh,...)                  | 400.000.000           |
| b. Mua sắm CSVC: (Dụng cụ TDTT, thí nghiệm, điều hòa, vi tính...)              | 400.000.000           |
| c. Xây dựng cơ bản   | 1.000.000.000         |
| d. Khấu hao TS   | 200.000.000           |
| 9. Chi trả lãi vốn vay, vốn góp:   | 2.000.000.000         |
| <b>TỔNG CHI</b>  | <b>14.770.527.000</b> |

**C. CÂN ĐỐI THU - CHI**

1. Tổng thu: 15.150.000.000

2. Tổng chi 14.770.527.000

**D. LỢI NHUẬN: 379.473.000**

**E. THUẾ: 37.947.300**

**F. LỢI NHUẬN SAU THUẾ: 341.525.700**

**T/M HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG**

*Trần Văn Hùng*